ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06 /2025/QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày16 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định thời gian thực hiện các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời gian các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đối với trường hợp khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 45 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

2. Người sử dụng đất tại Điều 4 Luật Đất đai 2024.

3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất

1. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ.

b) Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai giao Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, xác định vị trí thửa đất theo Bảng giá đất, chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai không quá 01 ngày. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa. Tổng thời gian thực hiện các công việc trên không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian tối đa 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai phải có văn bản thông báo chuyển đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; đồng thời, hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại theo quy định pháp luật.

c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định giá đất, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

d) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét ký, ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

đ) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai triển khai quyết định, chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế; chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

Trong thời gian chờ xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, trước thời điểm người sử dụng đất hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

e) Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện công việc này theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

g) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

h) Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

i) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; chuyển thông tin kết quả người sử dụng đất đã nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp điều chỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

k) Cơ quan có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

l) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao đất trên thực địa; chuyển kết quả đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

m) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định pháp luật. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

n) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất đến nhận kết quả và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổng thời gian thực hiện các bước công việc tại khoản 1 Điều này không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, không bao gồm thời gian giải quyết các bước công việc tiếp nhận hồ sơ, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian trả kết quả tại các điểm a, e, g, h và n, khoản 1 Điều này và theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì tổng thời gian thực hiện tại khoản này được tăng thêm 05 ngày. Trong đó, tăng thêm 01 ngày đối với mỗi bước công việc tại các điểm c, i, k và l khoản 1 Điều này; tăng thêm 0,5 ngày đối với mỗi bước công việc tại các điểm đ và m khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

1. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ.

b) Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai giao Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai không quá 01 ngày. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa. Tổng thời gian thực hiện các công việc trên không quá 2,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian tối đa 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai phải có văn bản thông báo chuyển đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; đồng thời, hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại theo quy định pháp luật.

c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

d) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét ký, ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

đ) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai triển khai quyết định, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

e) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai không quá 0,5 ngày đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất; ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp điều chỉnh quyết định

chuyển mục đích sử dụng đất theo thời gian quy định tại điểm h Khoản này.

g) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

h) Cơ quan có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

i) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao đất trên thực địa; chuyển kết quả đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

k) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định pháp luật. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

l) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất đến nhận kết quả và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổng thời gian thực hiện các bước công việc tại khoản 1 Điều này không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, không bao gồm thời gian giải quyết các bước công việc tiếp nhận hồ sơ, thời gian trả kết quả tại điểm a và điểm l khoản 1 Điều này và theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì tổng thời gian thực hiện tại khoản này được tăng thêm 05 ngày. Trong đó, tăng thêm 01 ngày đối với mỗi bước công việc tại các điểm c, h và i, khoản 1 Điều này; tăng thêm 0,5 ngày đối với mỗi bước công việc tại các điểm đ, e, g và k khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

1. Thời gian các bước công việc thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ.

b) Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai giao Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, xác định vị trí thửa đất theo Bảng giá đất, chuyển cho cơ

quan có chức năng quản lý đất đai không quá 01 ngày. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa. Tổng thời gian thực hiện các công việc trên không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian tối đa 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai phải có văn bản thông báo chuyển đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; đồng thời, hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại theo quy định pháp luật.

c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

d) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét ký, ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và gửi cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

đ) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai triển khai quyết định; chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất. Thời gian ban hành quyết định giá đất cụ thể 180 ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Luật Đất đai 2024.

Trong thời gian chờ xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, trước thời điểm người sử dụng đất hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

e) Cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể trong thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Luật Đất đai 2024.

g) Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện công việc này theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

h) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

i) Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

k) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai ký điều chỉnh hợp đồng thuê

đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; chuyển thông tin kết quả người sử dụng đất đã nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp điều chỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

l) Cơ quan có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

m) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao đất trên thực địa; chuyển kết quả đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

n) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định pháp luật. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

o) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất đến nhận kết quả và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện theo quy định và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổng thời gian thực hiện các bước công việc tại khoản 1 Điều này không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, không bao gồm thời gian giải quyết các bước công việc tiếp nhận hồ sơ, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian trả kết quả tại các điểm a, đ, e, g, h, i và o, khoản 1 Điều này và theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì tổng thời gian thực hiện tại khoản này được tăng thêm 05 ngày. Trong đó, tăng thêm 01 ngày đối với mỗi bước công việc tại các điểm b, c, k, l và m khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan chức năng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, Ban, Ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp báo cáo, đề xuất hướng xử lý theo đúng quy định của pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã nộp đầy đủ, hợp lệ, trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thì không áp dụng theo Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm CB-TH (đăng Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Đạt (QĐ 02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều